

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối
ngoại A6 và cải tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng
01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động
xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu
tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý,
thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công
trình: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối ngoại A6
và cải tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3938/STC-TĐ ngày
23 tháng 5 năm 2025 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:
Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối ngoại A6 và cải
tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối
ngoại A6 và cải tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 2022 - 2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số:	39.862.949	36.105.270
1	Chi phí xây dựng, thiết bị, bảo hiểm	32.375.560	32.260.377
2	Chi phí quản lý dự án	840.931	830.922
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.856.719	2.723.030
4	Chi phí khác	372.723	290.941
5	Chi phí dự phòng	3.417.016	

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số còn được thanh toán so với quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6=4-(5-7)	(7)
	Tổng số	39.889.046	36.105.270	33.665.853	2.439.417	0
1	Vốn đầu tư công:	39.889.046	36.105.270	33.665.853	2.439.417	0
-	<i>Vốn Ngân sách tỉnh</i>		<i>32.000.000</i>	<i>30.756.780</i>	<i>1.243.220</i>	<i>0</i>
-	<i>Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện</i>		<i>4.105.270</i>	<i>2.909.073</i>	<i>1.196.197</i>	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*Đơn vị: Nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số				
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	36.105.270			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tổn động: Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:**

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (Nghìn đồng)	Ghi chú
	Tổng số	36.105.270	
1	Vốn đầu tư công:	36.105.270	
-	Vốn ngân sách tỉnh	32.000.000	
-	Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện	4.105.270	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 13/3/2025:

a) Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

b) Tổng nợ phải trả: **2.439.417.000 đồng**; trong đó:

- Tổng Công ty Cổ phần Miền Trung: 1.503.597.000 đồng.
- Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và XD Hà Nội: 104.228.000 đồng.
- Trung tâm Kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa: 43.227.000 đồng.
- Công ty Cổ phần tư vấn ĐTXD Hòa Bình JSC: 11.006.000 đồng.
- Công ty CP tư vấn và QLDA ĐTXD Hà Nội Mới: 3.230.000 đồng.
- Công ty TNHH kiểm toán Thăng Long: 3.000.000 đồng.
- Công ty CP tư vấn và kiểm định XD Việt Nam: 171.208.000 đồng.
- Công ty TNHH Kiểm toán và TV thuế Việt Nam: 194.076.000 đồng.
- Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN Thanh Hóa: 275.309.000 đồng.
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 130.536.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo sổ phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	36.105.270	
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	36.105.270	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Tài chính, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán Dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...). Sau khi quyết toán được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán công nợ cho các đối tượng công nợ của Dự án.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNXDKH_{HDXD_TM.61}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng